

Bản án số: **14/2022/HSST**

Ngày: 18 - 01- 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Minh.

*Thẩm phán:* Bà Đinh Thị Kiều Lương.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Đây.

Bà Lê Thị Điền.

Bà Lê Ngọc Sương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 17/6/2021, Thông báo dời ngày xét xử số 15/TB-TA ngày 09/7/2021 lý do căn cứ theo Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai và căn cứ theo Công văn số 162/TANDTC-VP ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân Tối cao phải thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 16/CT-TTG ngày 31/3/2021 của Thủ tướng chính phủ; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 45/2021/TB-TA ngày 21/10/2021; Thông báo dời ngày xét xử số 63/TB-TA ngày 30/11/2021 lý do do tình hình dịch bệnh Covid diễn ra tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai diễn biến phức tạp và Quyết định hoãn phiên tòa số 106 ngày 21/12/2021, đối với bị cáo :

**Lê Hữu D**, sinh năm 1980; Nơi sinh: tỉnh Quảng Trị; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: Đội A, Ấp Hoàn Quân, xã Long G, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai. Chỗ ở: Ấp A1, xã Phú N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Con ông Lê Hữu P, sinh năm 1939 (đã mất) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942; Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo

là con thứ sáu trong gia đình. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1987 và có 03 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 20/6/2016, bị TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 01/12/2018 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 59/CSĐT ngày 01/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

***Người bị hại:***

1. Chị Nguyễn Thúy N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà B, Thôn B1, xã Lộc C, Tp.Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Diễm H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số nhà C, Quốc lộ C1, Thôn B1, xã Lộc C, Tp.Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

2. Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ D, thôn Trung H, xã Hiệp A, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

3. Anh Phạm Quý L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn E, xã Hòa B2, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

4. Chị Đặng Thị Thịnh, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp E1, xã Phú N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

5. Chị Hoàng Đặng Ngọc B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Phố 2, Ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1987.

Địa chỉ HKTT: Số K, đường Lê Đức T1, Phường 17, quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh.

Địa chỉ ở hiện tại: Số K1, đường Tự D1, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.

***Người bào chữa cho bị cáo theo luật định:*** Luật sư Phan Thiên Vượng và Luật sư Nguyễn Thị Nga - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phan Thiên Vượng, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, chị Kim H, luật sư có mặt; các bị hại vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu D là đối tượng đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 10/2018, D đã thực hiện 05 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Thông qua bạn bè, vợ chồng chị Nguyễn Thúy N và anh Trần Đình Hải ngụ tại: Số nhà B, xã Lộc C, thành phố Bảo Lộc, tỉnh L Đồng có quen biết với Lê Hữu D ngụ tại: Ấp A1, xã Phú N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên chị N đã gọi điện thoại trao đổi với D nội dung sau: Vào ngày 16/01/2018, anh Hải điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông tại địa bàn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, hậu quả làm 01 người chết, 01 người bị tH với tỷ lệ tH tật là 87%, vụ việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và khởi tố điều tra, chị N muốn nhờ D lo cho anh Hải không bị tạm giam và khi ra Tòa xét xử không phải ở tù. Mặc dù không có khả năng giải quyết được vấn đề trên nhưng D vẫn hứa với chị N là sẽ thực hiện được nên D yêu cầu chị N đưa cho D số tiền 200.000.000 đồng là tiền chi phí đi lại, đền bù thiệt hại cho gia đình nạn nhân và lo cho Công an huyện Củ Chi. Vì tin tưởng, vào ngày 16/3/2018 tại nhà của D, chị N đã đưa trước cho D số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó, D điện thoại cho chị N yêu cầu chị N phải đưa thêm tiền và D nói tổng cộng chi phí hết 420.000.000 đồng. Tin lời D, chị N tiếp tục đưa thêm tiền cho D, cụ thể: Ngày 19/3/2018 đưa số tiền 50.000.000 đồng, ngày 20/3/2018 đưa số tiền 80.000.000 đồng, ngày 19/4/2018 đưa số tiền 40.000.000 đồng, ngày 25/4/2018 chị N chuyển vào tài khoản của D số tiền 50.000.000 đồng. Sau đó, D trực tiếp lên nhà chị N tại thành phố Bảo Lộc, tỉnh L Đồng để lấy thêm số tiền 100.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền chị N đưa cho D là 420.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, D không làm được việc theo thỏa thuận nên chị N đã yêu cầu D trả lại số tiền 420.000.000 đồng. Đến ngày 19/6/2018, D đã trả lại cho chị N số tiền là 180.000.000 đồng, còn lại 240.000.000 đồng D tiêu xài hết (bút lục 103, 114-123, 335, 336, 340, 343).

**Vụ thứ hai:** Khoảng tháng 02/2018, anh Trần Ngọc T ngụ tại: Tổ D, thôn Trung H, xã Hiệp A, huyện Đức Trọng, tỉnh L Đồng có mua 01 chiếc xe ô tô tải hiệu HINO loại 15 tấn để chở hàng. Thông qua bạn bè, anh T biết D nên nhờ D mua dùm bảo hiểm xe ô tô cho anh T, từ đó D nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T. D nói với anh T là D có quen với người bán bảo hiểm nên sẽ mua bảo hiểm giá rẻ hơn anh T trực tiếp mua: Nếu mua bảo hiểm 01 năm với giá là 30.000.000 đồng, nếu mua bảo hiểm 03 năm với giá là 60.000.000 đồng. D nói để D mua bảo hiểm giúp anh T, khi xe ô tô có bị hư hỏng gì thì D sẽ đứng ra lo liệu phần bồi thường cho anh T, anh T đồng ý. D hẹn trong vòng hơn 01 tháng sẽ có bảo hiểm xe cho anh T. Tin lời D, anh T đã chuyển vào tài khoản của D số

tiền 60.000.000 đồng làm 02 lần (ngày 10/02/2018 số tiền 40.000.000 đồng, ngày 13/02/2018 số tiền 20.000.000 đồng). Sau khi chiếm đoạt tiền, D không mua bảo hiểm cho anh T mà tiêu xài hết (bút lục 104, 126, 127, 336, 340, 343).

**Vụ thứ ba:** Vào ngày 02/7/2018, anh Phạm Quý L ngụ tại: Thôn E, xã Hòa B2, huyện Di Linh, tỉnh L Đồng đến nhà D nói với D là có người cháu tên Nguyễn Thành Đại lái xe khách gây tai nạn giao thông, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai muốn nhờ D lo cho Đại được tại ngoại, nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh L. D nói với anh L là D có rất nhiều mối quan hệ với lãnh đạo Công an huyện Định Quán nên có thể lo cho Đại được tại ngoại và không bị truy tố trước pháp luật. D yêu cầu anh L đưa cho D số tiền 180.000.000 đồng, vì tin tưởng nên anh L đã giao trước cho D số tiền 50.000.000 đồng, D hẹn sau 03 ngày (tức ngày 05/7/2018), Đại sẽ được tại ngoại. Để làm tin, D viết giấy biên nhận tiền của anh L với nội dung *“Tôi Lê Hữu D có nhận của anh Phạm Quý L số tiền 50.000.000 đồng trong vòng 03 ngày từ ngày 02 đến ngày 05/7/2018 nếu không thành công sẽ hoàn trả lại số tiền trên”*. Sau khi chiếm đoạt tiền của anh L, D tiêu xài hết mà không thực hiện những gì đã hứa hẹn với anh L (bút lục 104, 124, 125, 336, 337, 340, 341, 343).

**Vụ thứ tư:** Vào khoảng đầu tháng 10/2018 (không rõ ngày), thông qua anh Lê Văn Phi ngụ tại: tổ 5, khu phố Hiệp Lợi, thị trấn Định Quán, tỉnh Đồng Nai giới thiệu, chị Đặng Thị Thngụ tại: Ấp E1, xã Phú N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai đến nhà D nói với D có người con trai đi nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Sư đoàn 302, tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, muốn nhờ D xin cho con được về công tác tại Huyện đội Định Quán nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị Thịnh. D nói với chị Thlà có quen nhiều cán bộ lãnh đạo nên xin được cho con trai của chị Thchuyển công tác về Huyện đội Định Quán với chi phí hết 70.000.000 đồng, thì chị Thđồng ý. D hướng dẫn cho chị Thlàm hồ sơ và yêu cầu đưa trước cho D số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ đưa sau khi hoàn thành công việc. Chị Thđồng ý và đưa tiền cho D làm 03 lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, việc giao nhận tiền không có giấy tờ gì. Sau khi chiếm đoạt tiền của chị Thịnh, D đã tiêu xài hết (bút lục 104, 128, 129, 337, 341, 343).

**Vụ thứ năm:** Cùng thời gian trên, chị Đặng Ngọc Thnói với Lê Hữu D có đứa cháu tên Hoàng Đặng Ngọc B ngụ tại: phố 2, ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, hiện đang công tác tại Trạm y tế xã Thanh Sơn, muốn chuyển công tác về UBND huyện Định Quán, nghe vậy D nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị B nên D nói với chị Thđưa số điện thoại của chị B cho D. Sau đó, D điện thoại cho chị B, trong quá trình nói chuyện, chị B nhờ D chuyển công tác từ Trạm y tế xã Thanh Sơn về công tác tại UBND huyện Định Quán, D đã nhận lời và yêu cầu chị B đưa cho D số tiền 40.000.000 đồng để lo công việc luân chuyển công tác và hẹn trong vòng 20 ngày sẽ có kết quả. Vì tin tưởng, chị B đã đưa

trước cho D số tiền 30.000.000 đồng và hẹn sau khi xong việc sẽ đưa cho D số tiền còn lại 10.000.000 đồng, việc giao nhận tiền không có giấy tờ gì. Sau khi chiếm đoạt tiền của chị B, D đã tiêu xài hết (bút lục 104, 130, 131, 337, 338, 341, 342, 343).

Quá trình điều tra, bị can Lê Hữu D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 3400/CT-VKS-P2 ngày 26/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Hữu D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo mức án tù 13 năm đến 15 năm tù. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên buộc bị cáo Lê Hữu D tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thúy N 220.000.000 đồng, chị Đặng Thị Th 30.000.000 đồng, anh Phạm Quý L 40.000.000 đồng, anh Trần Ngọc T 50.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí Cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, công việc không ổn định, lao động chính trong gia đình có 03 con còn nhỏ, bị hại cả tin nên tạo điều kiện bị cáo phạm tội, đã khắc phục hậu quả 250.000.000 đồng, mức án Viện kiểm sát đề nghị quá cao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm về với gia đình lo cho các con.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về hòa nhập cuộc sống với gia đình và kiếm tiền khắc phục hậu quả cho bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người bị hại... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, qua tranh tụng công khai và đối chiếu với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ phù hợp với biên bản lời khai của người bị hại và lời khai nhận tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện như sau: Trong thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 10/2018, Lê Hữu D đã 05 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của 05 người bị hại với tổng số tiền 610.000.000đ (Sáu trăm mười triệu đồng), trong đó: Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thúy N 420.000.000 đồng; Chiếm đoạt của anh Trần Ngọc T 60.000.000 đồng; Chiếm đoạt của anh Phạm Quý L 50.000.000 đồng; Chiếm đoạt của chị Đặng Thị Th 50.000.000 đồng; Chiếm đoạt của chị Hoàng Đặng Ngọc B 30.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương H, bị cáo mặc dù không có quan hệ quen biết cũng như công tác trong các lĩnh vực tư pháp nhưng bị cáo vẫn lừa dối những người bị hại để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”. Đây là những tình tiết tăng nặng được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, có 03 con còn nhỏ, đã bồi thường số tiền 250.000.000 đồng cho các bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 19/6/2018, bị cáo D đã trả lại cho chị N số tiền là 180.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị Kim H (là vợ của Lê Hữu D) đã tự nguyện giao nộp số tiền 70.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã trao trả cho chị Nguyễn Thúy N số tiền 20.000.000 đồng (chị N đã ủy quyền cho chị Nguyễn Diễm H nhận thay theo văn bản ủy quyền ngày 18/4/2019), chị Đặng Thị Th số tiền 20.000.000 đồng,

anh Phạm Quý L số tiền 10.000.000 đồng, anh Trần Ngọc T 10.000.000 đồng, chị Hoàng Đặng Ngọc B 10.000.000 đồng.

Các bị hại tiếp tục yêu cầu D bồi thường số tiền chiếm đoạt, trong đó: Chị N yêu cầu bồi thường 220.000.000 đồng, chị Thyêu cầu 30.000.000 đồng, anh L yêu cầu 40.000.000 đồng, anh T yêu cầu 50.000.000 đồng. Riêng chị B không yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lê Hữu D tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thúy N 220.000.000 đồng, chị Đặng Thị Th 30.000.000 đồng, anh Phạm Quý L 40.000.000 đồng, anh Trần Ngọc T 50.000.000 đồng.

Đối với anh Lê Văn Phi là người giới thiệu Lê Hữu D để xin việc cho chị Hoàng Đặng Ngọc B và con chị Đặng Thị Thịnh, anh Phi không biết việc D lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị B và chị Th nên hành vi của anh Phi không cấu thành tội phạm.

Đối với số tiền 250.000.000 đồng vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Kim H khắc phục cho các bị hại, tại phiên tòa chị H không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Ý kiến và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Ý kiến bào chữa của luật sư về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp một phần nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm 17.000.000đ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Lê Hữu D** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: Lê Hữu D **12 (Mười hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020. Tiếp tục giam giữ bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lê Hữu D tiếp tục bồi thường cho: Chị Nguyễn Thúy N 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng), chị Đặng Thị Th 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), anh Phạm Quý L 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), anh Trần Ngọc T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Kim H được quyền kháng cáo theo luật định. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45) (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1); Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Luật sư (1);
- Lưu hồ sơ (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Thu Minh**